

Vĩnh Lộc, ngày 11 tháng 7 năm 2022

Số: 130 /TB-CCTHADS;

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 98 luật thi hành án được sửa đổi bổ sung năm 2014

Căn cứ Bản án số 08/2021/DS- ST ngày 10 tháng 08 năm 2021 và Quyết định số 02/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 11/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định thi hành án chủ động số 255/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 16 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 23/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 10 năm 2021 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 273/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, địa chỉ: khu 3, TT Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

Tài sản thẩm định giá gồm:

1. Tài sản là đất: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc chỉ nhận tài sản là đất của bà Trịnh Thị Lan và ông Lê Xuân Thọ tự nguyện giao sau khi xác định mốc giới và đo thực tế là: Quyền sử dụng diện tích 213 m² đất ở, Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường Quốc lộ 45 có chiều rộng: 9,6 m; Phía Tây giáp nhà văn hóa thôn Phi Bình có chiều rộng: 7,8 m; Phía Nam giáp đường đi liên thôn có chiều dài 23,2 m, Phía Bắc giáp đất nhà ông Lê Văn Huân có chiều dài: 28,7 m. (So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là: 223 m² thì thiếu 10 m²) thuộc thửa đất số 299, tờ bản đồ số 09. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 954601 do UBND huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 15/10/2018 và đính chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vĩnh Lộc ngày 16/10/2018, mang tên ông Lê Xuân Thọ và bà Trịnh Thị Lan, địa chỉ tài sản: Thôn Phi Bình, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhà ở:

- Nhà ở số 1: Nhà cấp 4: 02 tầng mái bê tông cốt thép. Kích thước: Tầng 1 chiều rộng 6m, chiều dài 11m, cao trần 4,2m. Tầng 2 chiều rộng 6m, chiều dài 9,5m, cao trần 4m. Diện tích xây dựng: 66 m². Diện tích sàn xây dựng: 123,00 m². Kết cấu: Móng cọc bê tông cốt thép đổ tại chỗ, tường móng xây gạch chỉ. Hệ khung cột, dầm, sàn mái, sàn thang bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Tường bao che và ngăn phòng xây gạch chỉ dày 0,22+0,11m. Hoàn thiện: Toàn bộ, cột dầm, sàn mái,

sàn thang và tường được trát phẳng bằng vữa xi măng cát, quét sơn màu. Nền tầng 1 lát gạch Ceramic 0,4x0,4 m, tầng 2 lát gạch Ceramic kích thước 0,3x0,3m. Phần cầu thang: Bậc thang xây gạch chỉ, mặt bậc cổ bậc lát đá. Trụ lan can, tay vịn bằng Inox. Phần cửa: Cửa đi chính pano gỗ kính, cửa đi thông phòng pano gỗ kính. Phần điện, nước: Hệ thống

điện thoát nước mái lắp đặt hoàn chỉnh. Trên tầng 2 có bình chứa nước Inox. Hiện trạng: Phần móng: Kết cấu móng nguyên trạng. Một số vị trí có vết nứt nhỏ. Phần nền: Kết cấu nền nguyên trạng. Gạch trần xước men mờ. Phần thân: Nhiều vị trí bị mục lớp trát, bong tróc lớp sơn tường bao che ngăn phòng. Phần mái: Lớp sơn bong tróc nhiều vị trí. Phần khác: Kết cấu các phần khác nguyên trạng.

- Nhà ở 2: Nhà cấp 4, 01 tầng, kết cấu tường xây gạch mái lợp tôn + hiên mái bằng. Kích thước: Dài 5,2 m, rộng trước 5,0m, rộng sau 5,0m, cao mái 3,0m. Diện tích xây dựng: 26 m². Diện tích sàn xây dựng: 26m². Kết cấu: Móng xây đá hộc, tường bao che xây gạch chỉ dày 0,22m. Vì kèo xà gồ đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn. Hoàn thiện: Toàn bộ tường trát phẳng bằng vữa xi măng cát, quét vôi ve bên ngoài. Nền lát gạch bát đỏ. Cửa đi bằng Inox thung tôn. Trần tôn trống nóng trang trí. Phần điện: Hệ thống điện chiếu sáng lắp đặt hoàn chỉnh.

3. Nhà bếp và bán bình

- Nhà cấp 4, 01 tầng, kết cấu tường xây gạch mái lợp tôn xộp. Diện tích xây dựng: 30,1 m². Diện tích bán bình tôn xộp: 28,00m². Kết cấu: Móng cột, tường bao che xây gạch chỉ dày 0,22 m. Cột, vì kèo xà gồ đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn xộp. Hoàn thiện: Toàn bộ cột, tường trát phẳng bằng vữa xi măng cát, quét vôi ve. Nền tầng láng vữa xi măng cát kết hợp lát gạch bát đỏ. Bộ bếp xây gạch ốp đá mặt và chân bệ. Chiều rộng bệ 0,65m, chiều dài 3,6m. Khu ốp gạch Ceramic cao 1,8m, dài 10,8m. Phần điện, nước: Hệ thống điện chiếu sáng, đường ống thoát nước mái lắp đặt hoàn chỉnh.

4. Nhà tắm và nhà vệ sinh

- Nhà cấp 4, 01 tầng mái bê tông cốt thép. Kích thước: Chiều rộng 3,2 m, chiều dài 4,0 m, cao trần 3,0m. Diện tích xây dựng: 12,80 m². Diện tích sàn xây dựng: 12,80 m². Kết cấu: Móng xây gạch chỉ, giằng móng bê tông cốt thép. Bể phốt xây ngầm. Tường bao che ngăn phòng xây gạch chỉ, sàn mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Hoàn thiện: Toàn bộ tường, sàn mái được trát phẳng bằng vữa xi măng cát quét sơn màu. Nền lát gạch trơn trượt. Bên trong phòng ốp gạch men cao 1,6m. Bên trên có bể chứa nước Inox. Phần cửa: Cửa đi Inox thung tôn. Phần điện, nước: Hệ thống điện, cấp thoát nước lắp đặt hoàn chỉnh. Hiện trạng: Phần móng: Kết cấu móng nguyên trạng. Một số vị trí có vết nứt nhỏ. Phần nền: Kết cấu nền nguyên trạng. Gạch trần xước men mờ. Phần thân: Nhiều vị trí bị mục lớp trát, bong tróc lớp sơn tường bao che ngăn phòng. Phần mái: Lớp sơn bong tróc nhiều vị trí. Phần khác: Kết cấu các phần khác nguyên trạng.

5. Bán bình và sân lát gạch bát

- Bán bình: Kích thước: Tôn xộp rộng 3,8m, dài 12m, tôn thường rộng 3,8m, dài 10m. Diện tích: 83,60 m². Kết cấu: Cột, vì kèo xà gồ bằng thép hình, mái lợp tôn xộp và tôn thường. Nền lát gạch bát đỏ.

- Sân gạch bát trước nhà: Kích thước: Rộng 6m, dài 10m. Diện tích: 60 m². Kết cấu: Nền đầm chặt, lát gạch bát đỏ.

6. Cổng và tường rào

- Cổng chính: Gồm 2 trụ xây gạch kích thước 0,54 x 0,45m, cao 3,0m, bên ngoài ốp gạch thẻ. Cánh cổng bằng thép hình sơn chống gỉ, rộng 3,6m, cao 2,6m.

- Tường rào trước nhà: Kích thước: Chiều dài 27,3m, tường xây gạch chỉ cao từ 0,5 đến 1,7m, trên hoa sắt cao 1,2 đến 1,6m. Kết cấu: Móng xây đá hộc, giằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, tường trụ tường xây gạch chỉ trát vữa xi măng cát, quét vôi ve.

- Tường rào sau nhà: Kích thước: Chiều dài 16 m, tường xây gạch vồ cao 2,6 m. Kết cấu: Móng xây đá hộc, giằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, tường trụ tường xây gạch vồ.

7. Cây xanh

- Cây khế: Số lượng 01 cây. Đường kính gốc 30 cm. Hiện trạng: Cây đang phát triển bình thường.

- Cây lộc vừng: Số lượng 01 cây. Đường kính gốc 15 cm. Hiện trạng: Cây đang phát triển bình thường.

- Cây Nhân (bên ngoài tường rào): Số lượng 02 cây. Đường kính gốc 20 - 40 cm. Hiện trạng cây đang phát triển bình thường.

(Tất cả các tài sản nêu trên nằm trên tổng diện tích đất 213m² thửa đất số 299, tờ bản đồ số 09).

2. Các yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định giá:

2.1. Là tổ chức thẩm định giá được Bộ Tài Chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa

2.2. Thời gian thành lập của tổ chức thẩm định giá, kinh nghiệm thẩm định giá các tài sản tương tự với tài sản đang thi hành nêu trên trong thời gian 6 tháng gần nhất : có ít nhất 02 thẩm định viên về giá đủ năng lực thẩm định giá loại tài sản cần thẩm định

2.3. Mức giá dịch vụ thẩm định giá rõ ràng, công khai được nêu rõ khi nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá (kèm theo biểu giá dịch vụ thẩm định giá của Doanh nghiệp đã được công khai theo quy định)

2.4. Có kế hoạch để tổ chức thẩm định giá (Thời gian thực hiện, ban hành chứng thư)

2.5. Có phương án giải quyết khiếu nại tố cáo về giá; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác; chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, thẩm định giá sai.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày đang thông tin trên thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá

4. Thành phần hồ sơ: Văn bản tham gia ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá (Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự ; giấy tờ pháp lý, dự báo tiêu biểuvà các tài liệu khác có liên quan (Như biểu phí thẩm định, hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản đang lựa chọn tổ chức thẩm định giá để thi hành nêu trên)

5. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không lựa chọn

Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa Thông báo để các Tổ chức Thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ các yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Thanh Hóa (để đăng tin);
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu: VT, Hồ sơ THA.



Trần Thị Tâm